

CHƯƠNG VI. Bài 10: CÁCH MẠNG KHOA HỌC- CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA NỬA SAU THẾ KỶ XX.

I. CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

1. Nguồn gốc và đặc điểm

a. Nguồn gốc

- Do đòi hỏi của cuộc sống và của sản xuất, nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.
- Do sự bùng nổ dân số, sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

b. Đặc điểm:

- **Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.** Mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học. Khoa học gắn liền với kỹ thuật, đi trước mở đường cho kỹ thuật. Kỹ thuật lại đi trước mở đường cho sản xuất.
- Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất, là nguồn gốc chính của những tiến bộ kỹ thuật và công nghệ.

Cách mạng khoa học- kỹ thuật ngày nay phát triển qua 2 giai đoạn:

- + Đầu những năm 40 đến nửa đầu những năm 70.
- + Từ 1973 đến nay: gọi là cuộc cách mạng khoa học công nghệ vì cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi.

2. Những thành tựu tiêu biểu (SGK)

Tác động:

* Tích cực:

- Tăng năng suất lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của con người.
- Thay đổi cơ cấu dân cư, chất lượng nguồn nhân lực, đòi hỏi mới về giáo dục, đào tạo.
- Thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa.

* Tiêu cực: ô nhiễm môi trường, tai nạn lao động và giao thông, các dịch bệnh mới, chế tạo vũ khí hủy diệt đe dọa sự sống trên hành tinh.

II. XU THẾ TOÀN CẦU HÓA VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ.

1. Xu thế toàn cầu hóa từ sau chiến tranh lạnh:

a. **Bản chất:** Toàn cầu hóa là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

b. Biểu hiện của toàn cầu hóa:

- Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
- Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
- Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.
- Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực (EU, IMF, WTO, APEC, ASEM...)

c. Ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa:

Toàn cầu hóa là kết quả của quá trình tăng tiến mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, là xu thế khách quan không thể đảo ngược.

* Tích cực:

- Thúc đẩy nhanh chóng sự phát triển và xã hội hóa của lực lượng sản xuất, đưa lại sự tăng trưởng cao.
- Góp phần chuyển biến cơ cấu kinh tế, đòi hỏi cải cách sâu rộng để nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế.

* Tiêu cực:

- Làm trầm trọng thêm sự bất công xã hội, khoảng cách giàu nghèo.
- Làm cho mọi mặt của cuộc sống con người kém an toàn.
- Tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc và độc lập tự chủ của các quốc gia.
- Toàn cầu hóa vừa là thời cơ, cơ hội lớn cho các nước phát triển mạnh, đồng thời cũng tạo ra những thách thức lớn đối với các nước đang phát triển.
- Việt Nam cần “Nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta”.

CÂU HỎI ÔN TẬP CUỐI BÀI

Câu 1. Tổ chức nào dưới đây là tổ chức liên kết kinh tế thương mại lớn nhất thế giới?

- A. WTO B. APEC C. ASEM D. NAFTA

Câu 2. Điểm khác biệt giữa cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại nửa sau thế kỷ XX với cách mạng khoa học công nghiệp thế kỷ XVIII là gì?

- A. Khoa học gắn liền với kỹ thuật. B. Có nhiều phát minh lớn cho nhân loại.
C. Kỹ thuật đi trước mở đường cho sản xuất. D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 3. Nguồn gốc sâu xa dẫn tới cuộc cách mạng công nghiệp ở TK XVIII và cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại là gì?

- A. yêu cầu của sản xuất và đời sống của con người.
- B. Yêu cầu của chiến tranh và sản xuất.
- C. Sự bùng nổ dân số và ô nhiễm môi trường.
- D. Sự cạn kiệt nguồn tài nguyên và sản xuất.

Câu 4. Nhận xét nào dưới đây là đúng về hạn chế chủ yếu nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

- A. Chế tạo vũ khí hiện đại có sức công phá và hủy diệt lớn.
- B. Gây nên những áp lực lớn trong công việc của người lao động.
- C. Phát minh ra nhiều máy móc đe dọa đến sự mất việc làm của con người
- D. Nạn khủng bố gây nên tình trạng căng thẳng

Câu 5. Cuộc cách mạng xanh diễn ra trong lĩnh vực nào?

- A. Nông nghiệp
- B. Khoa học cơ bản
- C. Công nghệ thông tin.
- D. Thông tin liên lạc và giao thông.

Câu 6. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn nhằm mục tiêu gì?

- A. Đẩy mạnh xu hướng toàn cầu hoá.
- B. Tăng nhanh sự phát triển của công ty.
- C. Thắt chặt quan hệ thương mại quốc tế.
- D. Tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Câu 7. Nhận xét nào dưới đây là hạn chế của xu thế toàn cầu hóa?

- A. Tạo nên sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
- B. Sự ngăn cách giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước.
- C. Làm thay đổi về cơ cấu dân cư và chất lượng nguồn nhân lực.
- D. Đẩy nhanh sự phân hóa về lực lượng sản xuất trong xã hội.

Câu 8. ra đời của các ngân hàng lớn trên thế giới.

- B. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
- C. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
- D. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

Câu 9. Ý nghĩa then chốt, quan trọng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ là gì?

- A. Tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ.
- B. Đem lại sự tăng trưởng cao về kinh tế.
- C. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.
- D. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.

Câu 10. Vấn đề nào sau đây có ý sống còn đối với Đảng và nhân dân ta?

- A. Nắm bắt thời cơ hội nhập quốc tế.
- B. Tận dụng nguồn vốn từ bên ngoài.
- C. Áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật.
- D. Nắm bắt thời cơ vượt qua thách thức phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới.

Câu 11. Thương mại quốc tế tăng lên mạnh mẽ đã phản ánh vấn đề nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới ngày càng cao.
- B. Thu nhập quốc dân của tất cả các nước trên thế giới tăng.
- C. Nền kinh tế các nước trên thế giới quan hệ chặt chẽ, phụ thuộc lẫn nhau.
- D. Các công ti xuyên quốc gia đẩy mạnh hoạt động ở các nước đang phát triển.

Câu 12. Việc tồn tại của toàn cầu hoá là

- A. sự bùng nổ tức thời của kinh tế thế giới.
- B. xu thế khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược.
- C. xu thế chủ quan của các cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới.
- D. sự tồn tại tạm thời trong quá trình phát triển nhanh của thương mại quốc tế.

Câu 13. Cơ hội lớn nhất của nước ta trước xu thế toàn cầu hoá là gì?

- A. Nhập khẩu hàng hoá với giá thấp.
- B. Tranh thủ vốn đầu tư của nước ngoài.
- C. Xuất khẩu được nhiều mặt hàng nông sản ra thế giới.
- D. Tiếp thu thành tựu của cách mạng khoa học- công nghệ.

Câu 14. Mặt hạn chế của xu thế toàn cầu hóa là

- A. cơ cấu kinh tế của các nước có sự chuyển biến.
- B. nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- C. đặt ra yêu cầu phải tiến hành cải cách để nâng cao tính cạnh tranh.
- D. thúc đẩy sự phát triển và xã hội hóa của lực lượng sản xuất.

Câu 15. Biểu hiện **không** đúng của xu thế toàn cầu hóa là

- A. sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ thương mại quốc tế.
- B. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế khu vực
- C. sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU)
- D. Mỹ và Nhật Bản kí kết Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật